TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/DS-ST.
Ngày: 14-5- 2019.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Trung.

2. Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đục, cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2018/TLST-DS ngày 09/12/2018 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-DS ngày 08/4/2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 05/TB-TA, ngày 18/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/QĐST-DS, ngày 26/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn G, sinh năm 1977, có mặt.

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Trần Thị M (tên thường gọi: Bích T), sinh năm 1978, có mặt.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chổ ở hiện nay: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn S, sinh năm 1970, vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Nguyễn Văn G trình bày:

Vào ngày 26/4/2016 ông G có bán vật liệu xây dựng cho ông S để làm lộ ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp với tổng số tiền 86.020.000đ. Đến tháng 10/2016 (âm lịch) ông S có trả cho ông G số tiền là 20.000.000đ, đến ngày 26/12/2016 (âm lịch) ông S trả thêm cho ông G 10.000.000đ, còn lại 56.020.000đ ông S không chịu trả cho ông G, ông G có đến nhà ông S nhiều lần để yêu cầu thanh toán dứt số tiền còn lại, nhưng ông S hứa hẹn hết lần này đến lần khác. Đến đầu năm 2017 ông S đi khỏi địa phương, bà M (vợ ông S) đã đứng ra trả dần được 9 lần với số tiền 38.000.000đ, còn lại 18.020.000đ đến nay chưa trả.

Nay ông G yêu cầu bà M, ông S cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 18.020.000đ (Mười tám triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1% tính từ ngày 20/4/2018 (dương lịch) đến khi giải quyết xong vụ kiện. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Theo tờ tường trình và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Trần Thị M trình bày:

Trước đây ông S (chồng bà) có mua vật liệu xây dựng của ông G còn nợ lại số tiền 56.020.000đ, ông G có tới nhà bà để đòi nợ, lúc đó không có ông S ở nhà, ông G có đề nghị bà M ghi số nợ nhận là ông S có nợ 56.020.000đ, bà M có ghi trong giấy tập học sinh số nợ trên vào ngày 27/6/2017 (âm lịch), trong tờ giấy nợ trên bà M có trả cho ông G hàng tháng và khi trả bà M có ký tên tờ giấy, tổng số tiền bà M trả cho ông G 9 lần với tổng số tiền 38.000.000đ, còn nợ lại 18.020.000đ đến nay chưa trả. Nay ông G yêu cầu bà M và ông S có nghĩa vụ liên đới trả số nợ trên, bà đồng ý trả nhưng xin trả số tiền gốc 18.020.000đ và xin không trả lãi. Ngoài ra, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S vắng mặt nhưng tại tờ tường trình trình bày:

Ông thừa nhận còn thiếu ông G tiền vật liệu xây dựng số tiền là 18.020.000đ nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, nay ông xin trả số tiền gốc 18.020.000đ và xin không trả lãi. Ngoài ra, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông G, địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc tranh chấp hợp đồng mua bán đối với bà Mạnh. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186,

188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, chổ ở hiện nay: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông S vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tại phiên tòa hôm nay, ông G yêu cầu bà M và ông S cùng liên đới trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 18.020.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày 20/4/2018 (dương lịch) cho đến ngày xét xử hôm nay (ngày 14/5/2019 dương lịch) với lãi suất là 1%/tháng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp *"Hợp đồng mua bán"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Xét thấy ông G yêu cầu bà M và ông S trả số tiền nợ tiền vật liệu xây dựng là 18.020.000đ là có căn cứ chấp nhận. Cụ thể vào ngày 26/4/2016 ông G có bán vật liệu xây dựng cho ông S với tổng số tiền 86.020.000đ, đến tháng 10/2016 (âm lịch) ông Sum có trả cho ông G số tiền là 20.000.000đ, đến ngày 26/12/2016 (âm lịch) ông S trả thêm cho ông G 10.000.000đ, còn lại 56.020.000đ ông S không chịu trả cho ông G, đến đầu năm 2017 ông S đã đi khỏi địa phương, bà M (vợ ông S) đã đứng ra trả dần được 9 lần với số tiền 38.000.000đ, còn lại 18.020.000đ đến nay chưa trả là phù hợp với biên bản hòa giải tại ban nhân dân khóm V, thị trấn T, huyện T ngày 01/6/2017 và nhật ký bắt đầu ngày 21/6/2017 (âm lịch), kết thúc ngày 20/4/2018 và phù hợp với tờ tường trình của bà M, ông S nên buộc bà M, ông S cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông G là phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi, bà M, ông S xin không trả lãi nhưng ông G không đồng ý và ông G yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất là 1% tháng đối với số tiền 18.020.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày 20/4/2018 (dương lịch) là phù hợp theo Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận. Cụ thể như sau: Số tiền 18.020.000đ và tiền lãi tính từ ngày 20/4/2018 (dương lịch) đến ngày 14/5/2019 với lãi suất 1%/tháng là 18.020.000đ x 1%/tháng x 12 tháng 14 ngày = 2.246.000đ. Tổng cộng: 20.266.000đ.

Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông G đối với bà M và ông S.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà M và ông S phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của ông G được chấp nhận là: 20.266.000đ x 5% = 1.013.000đ.

- Ông G không phải nộp tiền án phí.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn G đối với bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn S.

Buộc bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn G số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 18.020.000đ và tiền lãi là 2.246.000đ. Tổng cộng: 20.266.000đ (Hai mươi triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn S phải liên đới nộp 1.013.000đ (Một triệu, không trăm mười ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn G không phải nộp tiền án phí, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 541.000đ (Năm trăm bốn mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số: BH/2017/001496 ngày 04/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường